

QUYỀN TIẾP CẬN THÔNG TIN QUA BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT THEO PHÁP LUẬT VIỆT NAM

NGUYỄN SƠN HÀ*

Ngày nhận bài: 27/03/2019

Ngày phản biện: 10/04/2019

Ngày đăng bài: 15/06/2019

Tóm tắt:

Tiếp cận thông tin qua bản đồ quy hoạch sử dụng đất (QHSDĐ) là quyền được pháp luật quy định. Thực tế quyền này chưa phát huy hiệu quả, xuất phát từ những hạn chế trong quá trình thực thi pháp luật. Do đó, bài viết phân tích, làm rõ những hạn chế đó nhằm đề xuất giải pháp để nâng cao hiệu quả quyền tiếp cận thông tin qua bản đồ QHSDĐ của các chủ thể.

Từ khóa:

Quyền, quyền tiếp cận thông tin bản đồ quy hoạch sử dụng đất.

Abstract:

Access to information through land use planning map is entitled by law. Actually this right effective yet stems from limitations in the process of law enforcement. Therefore article analyzes clarify such restrictions aim to propose solutions to improve the efficiency of information access through land use map of the subject.

Keywords:

Right, right to access information on land use planning maps.

Đặt vấn đề

Các thông tin liên quan đến QHSDĐ như chức năng của đất đai; lộ giới; hẻm giới; giới hạn chiều cao công trình xây dựng, v.v, được pháp luật quy định và các chủ thể có quyền tiếp cận. Tuy nhiên, xuất phát từ bất cập của quy định pháp luật cùng với nhận thức hạn chế của các chủ thể liên quan, dẫn đến các thông tin về QHSDĐ không được cung cấp một cách kịp thời và hiệu quả làm ảnh hưởng đến quyền sử dụng đất hợp pháp của người dân.

1. Quyền tiếp cận thông tin qua bản đồ quy hoạch sử dụng đất

1.1. Quyền tiếp cận thông tin

Điều 69 của Hiến pháp năm 1992 ghi nhận: “Công dân có quyền được thông tin,... theo quy định của pháp luật”. Tiếp đến, Hiến pháp năm 2013 tại Điều 25 khẳng định: “ Công dân có quyền tự do tiếp cận thông tin”. Việc thực hiện các quyền này do pháp luật quy định, Luật Tiếp cận thông tin năm 2016 được ban hành để thể chế hóa quyền tiếp cận thông tin của công

* ThS., Giảng viên Trường Đại học Luật, Đại học Huế; Email: nsha@hul.edu.vn

dân tại Điều 2 đã giải thích thông tin là tin, dữ liệu được chứa đựng trong văn bản, hồ sơ, tài liệu có sẵn, tồn tại dưới dạng bản viết, bản in, bản điện tử, tranh, ảnh, bản vẽ, băng, đĩa, bản ghi hình, ghi âm hoặc các dạng khác do cơ quan nhà nước tạo ra. Điều 6, Điều 7 tiếp tục nhấn mạnh, công dân được quyền tiếp cận thông tin của cơ quan nhà nước, trừ trường hợp đó là thông tin thuộc bí mật nhà nước, thông tin mà nếu để tiếp cận sẽ gây nguy hại đến lợi ích của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến quốc phòng, an ninh quốc gia, quan hệ quốc tế, trật tự, an toàn xã hội...; thông tin thuộc bí mật công tác; thông tin về cuộc họp nội bộ của cơ quan nhà nước; tài liệu do cơ quan nhà nước soạn thảo cho công việc nội bộ và các thông tin được tiếp cận có điều kiện. Với cách quy định loại trừ này, cho phép hiểu là tất cả những thông tin do Nhà nước tạo ra thì công dân đều có quyền tiếp cận để biết, để hiểu, để nắm bắt trừ những thông tin bị cấm và tiếp cận có điều kiện quy định tại Điều 5, Điều 6. Tiếp đến, Điều 2 giải thích để biết, hiểu và nắm bắt các thông tin do cơ quan nhà nước tạo ra, Luật cho phép công dân được tiếp cận bằng cách đọc, xem, nghe, ghi chép, sao chép, chụp thông tin. Từ những luận giải này, pháp luật cho phép công dân có quyền đọc, xem, nghe, ghi chép, sao chụp các thông tin do cơ quan nhà nước tạo ra, trừ những thông tin bị cấm hoặc tiếp cận có điều kiện theo quy định của pháp luật.

1.2. Quyền tiếp cận thông tin về quy hoạch sử dụng đất qua bản đồ

Luật Tiếp cận thông tin ra đời để thể chế hóa quy định của Hiến pháp 2013 về quyền tiếp cận thông tin của công dân, nhưng những quy định tại văn bản này mang tính nguyên tắc chung. Trên cơ sở đó, trong từng lĩnh vực cụ thể, nhà lập pháp có những quy định cụ thể để công dân có thể tiếp cận thông tin trong từng lĩnh vực quản lý nhà nước. Trong lĩnh vực quy hoạch sử dụng đất là minh chứng, theo đó Luật Đất đai 2013 tại Điều 48 quy định: “Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện tại trụ sở cơ quan, trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp huyện và công bố công khai nội dung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện có liên quan đến xã, phường, thị trấn tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã”. Như vậy, theo quy định này thì cơ quan nhà nước mà cụ thể ở đây là Ủy ban nhân dân cấp có liên quan phải công bố công khai thông tin QHSDĐ tại trụ sở để công dân được quyền tiếp cận các thông tin liên quan. Do vậy, quy hoạch sử dụng đất của cơ quan nhà nước phải được công bố công khai để công dân được tiếp cận theo quy định của pháp luật.

Cụ thể hóa nội dung quyền này, pháp luật Việt Nam, cụ thể là tại Luật Tiếp cận thông tin năm 2016, Luật Đất đai 2013 đã quy định công dân có quyền tiếp cận thông tin bằng cách sao chụp hồ sơ QHSDĐ, trong đó có bản đồ QHSDĐ và trả các chi phí liên quan. Tại Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT, Điều 6 quy định về việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã nêu rõ các loại tài liệu phải công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất gồm: Nghị quyết hoặc quyết định phê duyệt; báo cáo thuyết minh tổng hợp; bản đồ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Quy định này thể hiện sự tiến bộ của pháp luật trong việc ghi nhận quyền của công dân liên quan đến vấn đề tiếp cận thông tin, phù hợp với Hiến pháp. Về

phía người dân, quy định trên đã tạo ra cơ sở pháp lý khá đầy đủ cho việc thực thi quyền tiếp cận thông tin liên quan đến các thông tin trong hồ sơ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nói chung, trong bản đồ QHSDĐ nói riêng. Qua phương thức tiếp cận này, các chủ thể tránh được những thông tin mập mờ, thiếu chính xác, những thông tin lừa đảo, gây thất thoát trong các giao dịch liên quan đến quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở, cụ thể: *Một là*, giúp công dân nhanh chóng nắm bắt đầy đủ và chi tiết những thông tin liên quan đến nhà, quyền sử dụng đất mình đang ở, mua, bán. Chỉ cần đến trụ sở UBND, với một số thủ tục như đăng ký nội dung cần tìm hiểu với phòng cung cấp thông tin quy hoạch đặt tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, trả phí sao chụp bản vẽ thì công dân đã có thể nắm bắt được các thông tin liên quan đến nhà, đất mà mình cần biết; *hai là*, giúp tránh được những hành vi lợi dụng sự thiếu am hiểu của người dân về các thông tin quy hoạch để xúi giục, lừa đảo, mua rẻ bán đắt, gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của người dân. Thực tế không ít những người dân rơi vào tình huống bi hài vì không có các thông tin chính xác về khu đất quy hoạch, mục đích quy hoạch mà chỉ nghe các thông tin không chính thống đã bỏ tiền để mua quyền sử dụng đất, kết quả tiền mất nhưng chả thấy quy hoạch ở đâu; *ba là*, việc được sao chụp bản đồ QHSDĐ, giúp người dân chủ động trong việc tìm kiếm, thiết kế nhà, đất phù hợp với mục đích sử dụng, tránh được trường hợp xây lên phải phá dỡ vì không phù hợp với quy hoạch. Lợi ích là thế, nhưng thực tiễn thi hành quyền sao chụp bản đồ QHSDĐ của công dân lại không đạt được như kỳ vọng.

2. Những bất cập của pháp luật và thực tiễn thực hiện quyền tiếp cận thông tin qua bản đồ quy hoạch sử dụng đất và một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật

2.1. Một số bất cập của quy định pháp luật và thực tiễn thực hiện quyền tiếp cận thông tin qua bản đồ quy hoạch sử dụng đất

Thứ nhất, quy định về thẩm quyền công bố, chỉ dẫn thông tin trên bản đồ QHSDĐ. Theo Điều 48 Luật Đất đai 2013 quy định thì QHSDĐ cấp huyện có liên quan đến xã, phường, thị trấn thì phải được công bố công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã. Quy định này cho phép hiểu, QHSDĐ cấp huyện có liên quan đến cấp xã thì phải được công bố công khai tại trụ sở UBND cấp xã. Nhưng qua nghiên cứu cho thấy, bộ phận nào (thuộc cấp huyện hay cấp xã) phải có nghĩa vụ trực tiếp tiến hành công bố thông tin, chỉ dẫn thông tin cho công dân hiểu liên quan đến những thông tin về QHSDĐ thì lại không rõ. Thiết nghĩ, luật cần phải quy định cụ thể, bởi lẽ: (i) Việc công bố thông tin liên quan đến bản đồ QHSDĐ không đơn thuần là việc công bố bản đồ QHSDĐ bằng cách dán, treo bản đồ tại trụ sở hoặc đăng lên trên trang web là được, mà cần phải có cán bộ phụ trách để giải đáp những thắc mắc cho người dân, đặc biệt liên quan đến các ký hiệu, chỉ dẫn trong bản đồ QHSDĐ, những thông tin mà không phải ai cũng hiểu; (ii) Thực tiễn cho thấy, tại nhiều địa phương không có bộ phận chuyên trách, nên việc công bố thông tin QHSDĐ bị đùn đẩy hoặc kiêm nhiệm chông chéo, dẫn đến hiện tượng nhiều cán bộ không có chuyên môn lại phụ trách công việc giải thích

thông tin trong bản đồ QHSDĐ, việc mà đáng lẽ phải thuộc về cán bộ có chuyên môn, dẫn đến việc sao chụp các thông tin trên bản đồ QHSDĐ bị sai lệch, không đúng thông tin cần cập nhật do việc chỉ dẫn thông tin bị sai lệch.

Thứ hai, nhận thức của công dân trong việc tiếp cận các thông tin từ bản đồ QHSDĐ còn nhiều hạn chế. Một thực trạng cho thấy, hồ sơ QHSDĐ nói chung và bản đồ QHSDĐ nói riêng, chứa đựng nhiều thông tin, ký hiệu thuộc chuyên môn như ký hiệu lô đất; ranh giới đường đi; ranh giới đất dự phòng, vì vậy, nhiều công dân không thể tự mình cập nhật được thông tin mình muốn biết, chỉ có những cán bộ phụ trách có chuyên môn mới đọc và chỉ dẫn được các thông tin trên đó. Do đó, nếu người dân có sao chụp được bản đồ QHSDĐ thì cũng không biết sử dụng ra sao. Đây cũng là một thực trạng làm ảnh hưởng đến hiệu quả tiếp cận thông tin của người dân liên quan đến bản đồ QHSDĐ.

Ngoài ra, nhiều người dân, đặc biệt là người dân ở các xã vùng sâu, vùng cao chưa nhận thức đầy đủ về quyền của mình trong việc tiếp cận các thông tin cần biết trong bản đồ QHSDĐ, đa số đều cho rằng đó là “việc của Nhà nước”, do đó “ngại” khi tìm hiểu, dẫn tới nhiều người dân “mù” về thông tin. Điều này đưa đến một thực trạng, tại trụ sở UBND xã trong nhiều tháng, nhiều năm không một bóng người dân đến tìm hiểu thông tin về QHSDĐ, và ở những xã này việc công bố thông tin về QHSDĐ hầu như không diễn ra, vì cho rằng công bố cũng không ai quan tâm và khi nhà, đất của mình bị thu hồi, buộc phải tháo dỡ do xây dựng trái phép thì lúc này mọi chuyện đã rồi.

Thứ ba, quyền tiếp cận thông tin trong bản đồ QHSDĐ của công dân bị ảnh hưởng bởi nhận thức hạn chế của cán bộ phụ trách. Như phân tích, vai trò của cán bộ phụ trách nhằm giải thích, chỉ dẫn thông tin trong bản đồ QHSDĐ là hết sức quan trọng, quyết định lớn đến hiệu quả tiếp cận nội dung thông tin của người dân. Bởi, xuất phát từ nhận thức hạn chế của người dân liên quan đến các thông tin được hiển thị trong bản đồ, đồng thời bản đồ QHSDĐ luôn chứa đựng các kiến thức chuyên ngành với những ký hiệu, mã số, cách đọc, cách tra cứu mà chỉ có những cán bộ có chuyên môn mới có thể tiếp cận, vì vậy cần thiết phải có vai trò trung gian chỉ dẫn của cán bộ phụ trách để giúp người dân tiếp cận đúng và đầy đủ những thông tin cần thiết. Vì lẽ đó, dù (Luật Đất đai, Điều 48) chỉ quy định một cách chung chung “ủy ban nhân dân cấp huyện và công bố công khai nội dung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện có liên quan đến xã, phường, thị trấn tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã”, nhưng nhiều địa phương đã chủ động bố trí bộ phận phụ trách giúp người tiếp cận bản đồ QHSDĐ. Về vấn đề này, Dương Thu Phương (2017) đã minh chứng là tại một số xã tại Quảng Bình, người dân vẫn xây nhà, chuyển nhượng quyền sử dụng đất trên diện tích đất bị thu hồi hoặc Đinh Quang thành (2017) khi bàn về quyền tiếp cận thông tin của công dân khi Nhà nước thu hồi đất, đã cho rằng thông qua các hình thức công khai thông tin này, nhân dân có thể tiếp cận được những thông tin chính thống, chính xác, minh bạch trong quá trình nhà nước lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Từ đó, họ có thể biết được vị trí, diện tích đất phải

thu hồi để thực hiện công trình, dự án sử dụng đất mà chủ động sắp xếp đời sống sinh hoạt, lao động, sản xuất của mình trong tương lai.

Tuy nhiên, thực tiễn thực thi cho thấy nhiều cán bộ phụ trách do cố ý hoặc vô ý mà chưa nhận thức đúng trách nhiệm của mình, biến nghĩa vụ thành “quyền ban phát”, gây khó dễ cho người dân khi có nhu cầu sao chụp các thông tin liên quan đến thửa đất, nhà ở của mình trong bản đồ QHSDĐ, làm ảnh hưởng tới quyền được tiếp cận thông tin của công dân. Ngoài ra, chuyên môn, nghiệp vụ của một số cán bộ còn yếu, dẫn đến việc chỉ dẫn thông tin cho công dân chưa xác thực, làm mất niềm tin đối với người dân, gây ra tâm lý “ngại” tới trụ sở UBND để điều tra thông tin cần tìm.

Thứ tư, cách thức công bố công khai bản đồ QHSDĐ còn lạc hậu. Hiện nay, đa số việc công bố thông tin QHSDĐ bằng cách thức thủ công như: in, dán các Quyết định phê duyệt, Báo cáo thuyết minh tổng hợp và Bản đồ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại trụ sở UBND hoặc kết hợp thông báo qua loa truyền thanh của phường, xã. Rất ít địa phương áp dụng khoa học công nghệ trong việc công bố, giải thích thông tin thông qua các phần mềm tích hợp. Việc công bố bằng cách thức thủ công gây không ít khó khăn cho người dân cũng như cán bộ phụ trách trong việc tiếp cận và giải thích thông tin. Do đó, cần xây dựng các phần mềm để tích hợp các bản đồ quy hoạch nhằm phục vụ thông tin cho người dân một cách đơn giản và nhanh nhất.

2.2. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về quyền tiếp cận thông tin qua bản đồ quy hoạch sử dụng đất

Như đã phân tích, pháp luật đất đai hiện hành cũng như Luật Tiếp cận thông tin 2016 đã dành ra một số điều khoản riêng biệt để quy định trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, và quyền của công dân trong việc tiếp cận các thông tin trong bản đồ QHSDĐ. Điều này, một mặt cho thấy sự chuyển biến tích cực trong tư duy quản lý nhà nước, làm thay đổi lối nghĩ “xin - cho” trước đây, quy đổi vào đó là trách nhiệm, nghĩa vụ của Nhà nước đối với công dân trong vấn đề QHSDĐ. Mặt khác, sự ra đời của Luật Tiếp cận thông tin nhằm luật hóa quyền về tiếp cận thông tin QHSDĐ còn thể hiện tính công khai, minh bạch hóa thông tin, góp phần thực hiện dân chủ, công bằng trong quá trình quản lý, sử dụng và phân phối đất đai tại Việt Nam. Phát huy ưu điểm đó, thiết nghĩ trong thời gian tới, để nâng cao hiệu quả tiếp cận thông tin qua bản đồ QHSDĐ, cần phải xóa bỏ triệt để những vướng mắc bằng việc thực hiện các đề xuất sau đây:

Thứ nhất, quy định cụ thể bộ phận có trách nhiệm công bố bản đồ QHSDĐ. Như đã phân tích, vai trò của bộ phận công bố thông tin QHSDĐ hết sức quan trọng, giúp người dân tiếp cận thông tin một cách thuận tiện nhất, người nghiên cứu đề xuất, cần quy định cụ thể cơ quan có trách nhiệm công bố công khai QHSDĐ trong Luật Đất đai 2013. Theo đó, cần sửa đổi hoặc hướng dẫn thi hành Điều 48 theo hướng gắn trách nhiệm cụ thể cho Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc UBND cấp tỉnh có trách nhiệm công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh tại trụ sở cơ quan và trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp

tình; Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện tại trụ sở cơ quan, trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp huyện và công bố công khai nội dung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện có liên quan đến xã, phường, thị trấn tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã; tại Ủy ban nhân dân cấp xã, ban Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường có trách nhiệm chỉ dẫn, giúp đỡ người dân trong việc tiếp cận thông tin QHSDD.

Thứ hai, nâng cao nhận thức của chủ thể thực thi pháp luật. Quyền của công dân cũng chỉ là những quy định nằm trên giấy tờ, nếu quyền này không được chủ thể thực thi vào đời sống. Nhưng, hiệu quả đến đâu thì phụ thuộc chủ yếu vào năng lực của chính chủ thể thực thi. Luật định, công dân có quyền tiếp cận để sao chụp thông tin QHSDD, do đó để quyền này được phát huy hiệu quả tối đa, cần phải nâng cao nhận thức của chủ thể thực thi:

Một là, đối với người dân: Cần chủ động tìm hiểu các quy định của pháp luật về quyền tiếp cận thông tin, đặc biệt là thông tin QHSDD. Công dân, có thể tự tìm hiểu thông qua các nguồn tài liệu sách, vở, mạng internet hoặc tìm hiểu thông qua tư vấn của luật sư, của cán bộ phụ trách thông tin tại địa phương, của các nhà nghiên cứu liên quan.

Hai là, về phía cán bộ phụ trách công bố, chỉ dẫn thông tin QHSDD: Cần phải nhận thức rõ, công bố công khai thông tin là nghĩa vụ luật định; được tiếp cận thông tin là quyền của công dân, để tránh hiện tượng, nhiều cán bộ hiểu không thấu đáo gây những nhiễu, khó khăn, nhầm tưởng là chủ thể có quyền để tạo thế “bê trên”, “xin thì mới cho”. Cán bộ phụ trách công bố thông tin phải được bổ nhiệm những người có và đúng chuyên môn, có trách nhiệm, tận tình với công việc. Bởi lẽ, đây là công việc chuyên môn, gắn với luôn tiếp xúc với người dân, nên cần phải có những cán bộ nhiệt tình, có chuyên môn vững, luôn tận tâm với công việc. Ngoài ra, cán bộ được bổ trí phụ trách công bố thông tin QHSDD phải luôn tự nâng cao kiến thức chuyên môn bằng việc tham gia các lớp học, lớp tập huấn, đặc biệt là các lớp về kỹ năng giao tiếp, kỹ năng nghề nghiệp nhằm đáp ứng hiệu quả yêu cầu từ công việc mình đảm nhiệm.

Thứ ba, hiện đại hóa các cách thức công khai thông tin trong bản đồ QHSDD. Thông tin về QHSDD phải được lan truyền một cách hiệu quả, nhanh chóng đáp ứng nhu cầu của người dân. Tiến đến, chỉ cần thao tác nhập số tờ, số thửa đất hoặc số nhà, tên đường thì các thông tin cần tìm về quy hoạch lập tức hiện ra. Để hiện thực hóa điều này, đơn vị phụ trách cần phải xây dựng phần mềm tích hợp các thông tin liên quan đến QHSDD, từ đó kết nối phần mềm này thường xuyên với các màn hình chiếu lớn đặt ở địa điểm tiếp dân, những địa điểm nhiều dân cư qua lại, những nơi công cộng để người dân có thể nắm bắt thông tin mọi lúc, tại mọi địa điểm. Bên cạnh đó, tại trụ sở UBND cần bố trí khu vực tiếp nhận và trả kết quả riêng lẻ cho bộ phận cung cấp thông tin quy hoạch. Điều này, giúp cho việc cung cấp thông tin quy hoạch đến người dân sẽ bài bản, chuyên nghiệp hơn.

3. Kết luận

Tiếp cận thông tin là nhu cầu cần thiết của mỗi công dân liên quan đến đời sống, sản xuất kinh doanh, đặc biệt là các thông tin về QHSDĐ liên quan đến nhà và đất. Đã đến lúc các quyền này của công dân phải được đảm bảo thực thi một cách có hiệu quả. Với nhận thức đó, bài viết đã đề xuất các giải pháp trên cơ sở phân tích những hạn chế từ quy định của pháp luật và thực tiễn thực thi quyền tiếp cận thông tin qua bản đồ QHSDĐ, góp phần thực thi hiệu quả quyền công dân, phát huy tính công khai, minh bạch hóa thông tin, thực hiện dân chủ, công bằng trong quá trình quản lý, sử dụng và phân phối đất đai tại Việt Nam trong thời gian tới.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bùi Ngọc Cường (2004), *Một số vấn đề về quyền tự do kinh doanh trong pháp luật kinh tế hiện hành ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia Hà Nội.
2. Thái Thị Tuyết Dung (2012), *Quyền tiếp cận thông tin và quyền riêng tư ở Việt Nam và một số quốc gia*, Nxb. Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.
3. Nguyễn Thu Phương, “*Bồi thường khi nhà nước thu hồi đất nông nghiệp tại Quảng Bình*”, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, số ra tháng 10/2017.
4. Đinh Quang Thành, “*Quyền tiếp cận thông tin của công dân khi Nhà nước thu hồi đất*”, <http://tcdcpl.moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/dien-dan-cong-tac-tu-phap.aspx?>, truy cập ngày 27/11/2017.